TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 01 - 2022
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành

2. Ông Dương Tấn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2021/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Yến T**, sinh năm: 1977
Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn Tr**, sinh năm: 1976
Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An

(*Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/4/2021 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Yến T trình bày như sau: Chị và anh Tr cưới nhau năm 1997, hôn nhân do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/01/2002 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Tr có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác về kiếm chuyện gây gổ và đánh mắng chị. Chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Tr vẫn không thay đổi. Từ năm 2018 anh Tr bỏ nhà đi ở với người phụ nữ khác không về và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Thị Cẩm T, sinh ngày 24/02/1998; Huỳnh Thị Cẩm V, sinh ngày 10/02/2001 đều đã trưởng thành và Huỳnh Thị Thu N, sinh ngày 31/10/2010 hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung chưa trưởng thành là Huỳnh Thị Thu N và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Huỳnh Văn Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tr không đến Tòa án để tham gia hòa giải và cũng không nộp bản tường trình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Huỳnh Văn Tr nhưng anh Tr vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Trương Yến T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr là quan hệ pháp luật "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2.2] Chị T và anh Tr cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 03/01/2002 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị T yêu cầu được ly hôn với anh Tr vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể giải quyết để tiếp tục chung sống hạnh phúc.

[2.3] Xét thấy anh Huỳnh Văn Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh Tr vẫn không đến tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa từ đó cho thấy anh Tr cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị T để vợ chồng quay về tiếp tục chung sống do đó áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trương Yến T được ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr.

[2.4] Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Thị Cẩm T, sinh ngày 24/02/1998; Huỳnh Thị Cẩm V, sinh ngày 10/02/2001 đều đã trưởng thành và Huỳnh Thị Thu N, sinh ngày 31/10/2010 hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung chưa trưởng thành là Huỳnh Thị Thu N và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu N hiện đang sống ổn định với chị T, có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn và anh Tr cũng không có ý kiến gì về con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được tiếp tục

nuôi con chung chưa trưởng thành là Huỳnh Thị Thu N và anh Tr tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trương Yến T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Trương Yến T được ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr.

2. Về nuôi con chung: Chị Trương Yến T được tiếp tục nuôi con chung chưa trưởng thành tên Huỳnh Thị Thu N, sinh ngày 31/10/2010. Anh Huỳnh Văn Tr tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trương Yến T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0009797 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH